

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH**sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2001/NĐ-CP
ngày 24 tháng 8 năm 2001 về quản lý và sử dụng con dấu****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật công an nhân dân ngày
29 tháng 11 năm 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công
an,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 về quản lý và sử dụng con dấu, như sau:

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

Bãi bỏ khoản 9 Điều 3.

2. Khoản 1, khoản 2 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Mỗi cơ quan, tổ chức và các chức danh Nhà nước chỉ được sử dụng một con dấu. Trong trường hợp cần có thêm con dấu thứ hai cùng nội dung như con dấu thứ nhất phải có ký hiệu riêng để phân biệt với con dấu thứ nhất.

Các cơ quan, tổ chức có chức năng cấp văn bằng, chứng chỉ, thẻ, chứng minh nhân dân, thị thực, visa có dán ảnh thì được khắc thêm dấu nổi, dấu thu nhỏ để phục vụ cho công tác, nghiệp vụ, nhưng phải được cơ quan, tổ chức đã ra quyết định thành lập cơ quan, tổ chức đó cho phép, nội dung con dấu phải giống con dấu thứ nhất.

2. Con dấu làm xong phải được đăng ký mẫu tại cơ quan Công an và chỉ được sử dụng sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu. Cơ quan, tổ chức bị mất Giấy chứng nhận đã đăng

ký mẫu dấu, phải đề nghị cơ quan Công an nơi đã cấp cấp lại. Việc đăng ký mẫu dấu phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính. Nghiêm cấm việc tự sửa chữa nội dung con dấu sau khi đã đăng ký. Cơ quan, tổ chức khi bắt đầu sử dụng con dấu mới phải thông báo giới thiệu mẫu con dấu mới”.

3. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7.

1. Con dấu của cơ quan, tổ chức bị thu hồi trong trường hợp dưới đây:

a) Có quyết định chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, kết thúc nhiệm vụ, chuyển đổi hình thức sở hữu;

b) Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc có các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Cơ quan ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an có thẩm quyền thu hồi con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu;

c) Con dấu bị mất được tìm thấy sau khi đã có thông báo mất.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức bị thu hồi con dấu theo quy định tại khoản này phải thu hồi con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu để nộp lại cho cơ quan Công an nơi đã đăng ký.

2. Trường hợp tạm đình chỉ sử dụng con dấu, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thành lập cơ quan, tổ chức sử dụng con

dấu đó và cho phép sử dụng con dấu phải thu hồi con dấu, giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu và thông báo cho cơ quan Công an nơi đăng ký và các cơ quan, tổ chức liên quan biết”.

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Bộ Công an thống nhất quy định các mẫu dấu, việc làm biểu tượng hoặc chữ nước ngoài trong hình dấu, việc làm và sử dụng con dấu thứ hai; đăng ký lưu chiếu và cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu; quản lý hoạt động làm con dấu; kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của Nghị định này”.

5. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Thủ tục, hồ sơ xin làm con dấu thực hiện như sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước, cơ quan, tổ chức sự nghiệp phải có quyết định thành lập và cho phép sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Trường hợp trong quyết định chưa cho phép sử dụng con dấu thì phải bổ sung văn bản cho phép sử dụng con dấu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ, hội quần chúng, hội nghề nghiệp phải có quyết định thành lập hoặc công nhận, Điều lệ về tổ chức và hoạt động được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các tổ chức khoa học - công nghệ phải có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học - công nghệ. Các tổ chức

03104208

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSofit

hoạt động theo Luật báo chí phải có giấy phép hoạt động do cơ quan thông tin và truyền thông có thẩm quyền cấp.

4. Các tổ chức kinh tế được thành lập theo Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư không phải cấp giấy phép làm con dấu, nhưng phải đăng ký mẫu dấu tại cơ quan Công an trước khi sử dụng.

5. Trường hợp cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước đề nghị làm lại con dấu hoặc đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu do con dấu đó bị mất, biến dạng, hỏng hoặc giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu đó bị mất, rách nát thì chỉ cần có văn bản gửi cơ quan Công an có thẩm quyền và nêu rõ lý do.

6. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của cơ quan, tổ chức, cơ quan Công an phải giới thiệu đến cơ sở làm con dấu theo quy định. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được giấy giới thiệu của cơ quan Công an hoặc đề nghị của doanh nghiệp, cơ sở làm con dấu phải hoàn thành việc làm con dấu và chuyển cho cơ quan Công an kiểm tra, đăng ký”.

6. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14.

1. Căn cứ Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể mẫu dấu, việc quản lý và sử dụng các loại con dấu của các cấp, các tổ chức, đơn vị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Việc sử dụng

con dấu của các tổ chức kinh tế trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Bộ Công an phối hợp với Bộ Nội vụ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội quần chúng, các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam quy định thống nhất mẫu dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu trong các tổ chức này.

3. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những trường hợp cơ quan, tổ chức đề nghị được sử dụng con dấu có hình Quốc huy thuộc khoản 12 Điều 3 Nghị định này”.

7. Khoản 1 Điều 16 được sửa đổi như sau:

“1. Bộ trưởng Bộ Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Nghị định này”.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2009.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức sử dụng con dấu chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng